

TÌM LẠI DẤU VẾT MỘT DI TÍCH CỔ TẠI SÀI GÒN THẤT PHỦ THIÊN HẬU CUNG

Nguyễn Hữu Lộc*

Nằm ẩn khuất sau khối nhà cao tầng hiện đại của Câu lạc bộ Tinh Võ, ít ai biết rằng có một công trình tín ngưỡng cổ xưa của người Hoa vẫn còn tồn tại. Đó chính là ngôi Thất phủ Thiên Hậu cung – ngôi miếu đặt thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu đầu tiên của người Hoa ở Sài Gòn. Trải qua nhiều biến động của lịch sử, hiện nay miếu đã không còn chức năng tín ngưỡng nhưng có một điều may mắn là kiến trúc của miếu hiện vẫn còn khá nguyên vẹn và một số di vật quan trọng vẫn được lưu giữ.

1. Dẫn nhập

Vào đầu thế kỷ 19, trong tác phẩm *Gia Định thành thông chí*, Trịnh Hoài Đức đã miêu tả khu phố thị Sài Gòn¹ với các ngôi miếu của cộng đồng người Hoa như sau: “...Đầu phía bắc đường phố lớn có miếu Quan Thánh và 3 hội quán: Phúc Châu, Quảng Đông và Triều Châu chia đứng hai bên tả hữu, phía tây đường lớn có miếu Thiên Hậu, gần phía tây có hội quán Ôn Lăng, đầu phía nam đường phố lớn về phía tây có Chương Châu hội quán...”².

Trong số 7 cơ sở tín ngưỡng mà tác giả Trịnh Hoài Đức đề cập thì có 5 di tích là cơ sở của từng nhóm ngôn ngữ địa phương: Hội quán Phúc Châu³ của cộng đồng người Hoa phủ Phúc Châu, tỉnh Phúc Kiến; hội quán Triều Châu⁴ của cộng đồng người Hoa phủ Triều Châu, tỉnh Quảng Đông; hội quán Quảng Đông⁵ của cộng đồng người Hoa phủ Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông; hội quán Ôn Lăng⁶ của cộng đồng người Hoa phủ Tuyên Châu, tỉnh Phúc Kiến; hội quán Chương Châu⁷ của cộng đồng người Hoa phủ Chương Châu, tỉnh Phúc Kiến.

Hai ngôi miếu còn lại là miếu Quan Thánh và miếu Thiên Hậu còn được người Hoa gọi là *Thất phủ Võ miếu* và *Thất phủ Thiên Hậu cung*, người Việt gọi nôm na là *chùa Bảy Phủ Ông* và *chùa Bảy Phủ Bà*, người Pháp gọi chung là *La pagode des Sept Congrégations*. Đây chính là tài sản chung của tất cả các cộng đồng dân cư người Hoa và là di tích quan trọng bậc nhất đối với người Hoa cũng như lịch sử của cả vùng đất Sài Gòn.

2. Lịch sử của Thất phủ Thiên Hậu cung

Cộng đồng người Hoa đến định cư ở vùng Sài Gòn đa phần có nguyên quán từ 7 phủ thuộc các tỉnh phía Nam Trung Hoa gồm: phủ Phúc Châu, phủ Chương Châu, phủ Tuyên Châu (tỉnh Phúc Kiến), phủ Quảng Châu, phủ Triều Châu, phủ Quỳnh Châu (tỉnh Quảng Đông) và phủ Ninh Ba (tỉnh Chiết Giang). Khi cuộc sống dần đi vào ổn định, cộng đồng người Hoa đã cùng nhau đóng góp tiền bạc, xây dựng lên Thất phủ Võ miếu thờ Quan

* Bảo tàng Lịch sử - Thành phố Hồ Chí Minh. Email: huulocquytoc@gmail.com. ĐT: 0907 727 918

¹ Phố thị Sài Gòn được hiểu là khu vực Chợ Lớn ngày nay.

² Trịnh Hoài Đức (Tu Trai Nguyễn Tạo dịch) (1972), *Gia Định thành thông chí (tập hạ)*, Nha Văn hóa Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, tr.99.

³ Nay là hội quán Tam Sơn, số 118 Triệu Quang Phục, phường 11, quận 5.

⁴ Nay là hội quán Nghĩa An, số 676 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5.

⁵ Nay là hội quán Tuệ Thành, số 710 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5.

⁶ Nay vẫn giữ nguyên tên cũ, số 12 Lão Tử, phường 11, quận 5.

⁷ Nay là hội quán Hà Chương, số 802 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5.

Thánh Đế Quân song song với việc dựng Thất phủ Thiên Hậu cung thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu. Qua cách thờ tự này đã thể hiện tính chất cặp đôi với quan niệm âm dương, thể hiện nhân sinh quan Đông phương rõ nét¹. Ngoài chức năng tín ngưỡng, cả hai ngôi miếu này còn là nơi tương trợ đồng hương và cổ kết các mối quan hệ trong cộng đồng của người Hoa.



Theo nội dung văn bia của Thất phủ Võ miếu lập vào năm Đinh Hợi (1827) cho biết như sau: Năm Ất mùi (1775), các thương nhân người Hoa sinh sống tại kênh Tàu Hủ và sông Tân Bình đã hợp lực xây dựng Thất phủ Võ miếu và Thất phủ Thiên Hậu cung². Như vậy, Thất phủ Thiên hậu cung đã được xây dựng vào cuối thế kỷ XVIII và là một trong hai ngôi miếu đầu tiên được xây dựng bởi cộng đồng người Hoa từ 7 phủ đến định cư ở Sài Gòn. Trong luận án Tiến sĩ của mình, Tsai Maw Kuey cho biết thêm: *“Đền thờ đầu tiên trong tám đền thờ xây dựng bởi những người nhập cư Trung Hoa ở Sài Gòn – Chợ Lớn để thờ bà Thiên Hậu đã có từ năm 1822. Tọa lạc tại số 114 đường Nguyễn Trãi, cái đền Bảy Bang đó là tài sản chung của tất cả các nhóm ngôn ngữ”*³.

Trong hệ thống tên gọi của các cơ sở tín ngưỡng tôn giáo người Hoa thì: “Cung” (宮) theo quan niệm dân gian là nơi cư trú của hoàng đế. Nhưng xét về thứ bậc thì các vị thánh thần so với hoàng đế cũng vĩ đại không kém nên nơi cư trú của thánh thần cũng được gọi là “cung”. Đối với các vị nữ thần được sắc phong từ cấp “Hậu” thì nơi cư trú cũng gọi là “cung”⁴. Bà Thiên Hậu đã được các triều đại phong kiến sắc phong nhiều lần, đến triều đại nhà Thanh, danh hiệu của bà đã dài đến 64 chữ. Do vậy, theo quan niệm như trên nên nơi thờ Thiên Hậu được gọi là Thiên Hậu cung.

¹ Quận ủy - Ủy ban Nhân dân Quận 5 (2000), *Địa chí Văn hóa quận 5 thành phố Hồ Chí Minh*, tr.131.

² Nội dung văn bia do Lưu Đức Hào dịch theo tư liệu của Lý Văn Hùng trong: Trần Hồng Liên (2005), *Văn hóa người Hoa ở Nam Bộ, tín ngưỡng & tôn giáo*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.70-79.

³ Tsai Maw Kuey (1968), *Les Chinois au Sud Vietnam* (Người Hoa ở miền Nam Việt Nam – Bản dịch của Ủy ban nghiên cứu Sử học và Khoa học thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục Sài Gòn), Luận văn Tiến sĩ Đại học Sorbonne, Paris, tr.178.

⁴ 阮昌銳 (1982 年), 莊嚴的世界, 文開出版事業股份有限公司, 台北, 2.17 頁. (Nguyễn Xương Nhuet (1982), *Thế giới trang nghiêm*, Công ty hữu hạn cổ phần Sự nghiệp xuất bản Văn Khai, Đài Bắc, tr.2.17).

Trước đây, Thất phủ Thiên Hậu cung và Thất phủ Võ miếu là trung tâm của mọi hoạt động tín ngưỡng, lễ hội của cộng đồng người Hoa tại Sài Gòn. Đối với cộng đồng người Minh Hương thì miếu cũng có vai trò khá quan trọng. Vào dịp cúng tạ thần ở đình Minh Hương Gia Thạnh hằng năm (16/10 âm lịch), ban quản trị đình đều phải tổ chức lễ thỉnh tro ở Thất phủ Võ miếu và Thất phủ Thiên Hậu cung về đình để cúng tế¹.

Từ năm 1922, khi *Tổng hội Tinh Võ Thượng Hải* sáng lập ra *Việt Nam Tinh Võ thể dục học hiệu* đã mượn Thất phủ Thiên Hậu cung làm trụ sở thì vai trò và vị trí của Thất phủ Thiên Hậu cung trong đời sống tín ngưỡng của người Hoa bắt đầu mờ nhạt và dần rơi vào quên lãng. Tsai Maw Kuey cho biết thêm: “*Đây cũng là trụ sở của Hội thể thao Tinh Võ, hội này phụ trách việc bảo quản đền, và vào năm 1958, đã biến cái sân rộng ở trước đền thành một sân bóng rổ có mái che có thể chứa được 1.000 người dự xem*”². Từ đây, kiến trúc ngôi miếu đã bị che lấp hoàn toàn, chức năng tín ngưỡng của miếu cũng mất hẳn và cộng đồng người Hoa đã quên đi sự hiện diện của ngôi cổ miếu một thời.

Sau năm 1975, khu đất có Thất phủ Thiên Hậu cung được Trung tâm Thể dục Thể thao quận 5 và Câu lạc bộ Tinh Võ trực tiếp quản lý. Năm 2003, sân bóng rổ đã được xây dựng thành một tòa nhà lớn làm khu tập luyện thể thao. Kiến trúc của Thất phủ Thiên Hậu cung tuy vẫn còn nhưng hiện đã bị che khuất sau tòa nhà này.

3. Di tích Thất phủ Thiên Hậu cung:

Di tích Thất phủ Thiên Hậu cung hiện tọa lạc trong khuôn viên của Câu lạc bộ Tinh Võ, số 756 đường Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5. Nhờ vào tấm hình rất xưa và hiếm hoi chụp mặt tiền của Thất phủ Thiên Hậu cung vào khoảng cuối thế kỷ XIX đã cho chúng ta thấy được quy mô của ngôi miếu này. Theo đó, ngôi miếu đã từng tọa lạc trong một khuôn viên thoáng rộng. Mặt bằng tổng thể của miếu gồm 3 trục: trục chính ở giữa và hai trục phụ hai bên. Trục chính là phần quan trọng nhất của miếu với mặt tiền có kiến trúc và cách trang trí khá giống với mặt tiền hội quán Tuệ Thành. Hai bên có hai hành lang nhỏ ngăn cách với hai trục phụ là đông lang và tây lang của miếu.

Trải qua nhiều biến động, mặt bằng tổng thể của miếu hiện chỉ còn lại phần trục chính với tiền điện, hương đình và chính điện. Phần mặt tiền của miếu hiện nay không thay đổi nhiều so với bức hình xưa. Mặt tiền có hai cây cột đá vuông đỡ lấy hai xà ngang bằng đá và hai bộ vì hiên bằng gỗ. Trên hai xà ngang có hai con kỳ lân cũng bằng đá và được chạm khắc sống động. Bộ vì hiên được chạm các đề tài truyền thống và được thếp vàng rất mỹ thuật. Vách tiền điện được xây bằng loại gạch màu xám để trần không tô. Khung cửa chính của miếu được ghép bởi những phiến đá lớn. Phía trên cửa có biển đá khắc nổi tên miếu là: 七府天后宮 “*Thất phủ Thiên Hậu cung*” với dòng lạc khoản: 己卯孟冬吉旦 “*Kỷ mao mạnh đông cát đán*” (Làm vào ngày tốt tháng 10 năm Kỷ mao). Hai bên cửa chính còn cặp liên đối chạm chìm trên đá:

澤沛東南萬里波平海國

恩淪商賈千秋廟溯蒲田

Phiên âm:

Trạch bãi đông nam, vạn lý ba bình hải quốc,

¹ Phan Thị Yến Tuyết (1990), *Minh Hương Gia Thạnh*, Chùa Hoa thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr.134.

² Tsai Maw Kuey (1968), sđd, tr.178.

Ân luân thương cô, thiên thu miếu tổ Bồ Điền.

Tạm dịch:

Đức rộng trải khắp đông nam, muôn dặm sóng yên nơi hải quốc,

Ôn sâu thăm nhuần thương cô¹, ngàn năm lập miếu nhớ về Bồ Điền.

Lạc khoản của cặp liễn đối này cho biết rõ hơn về niên đại như sau:

光緒己卯孟冬吉旦 “*Quang Tự Kỷ mao mạnh đông cát đán*” (Làm vào ngày tốt tháng 10 năm Kỷ mao đời Quang Tự). Như vậy, năm Kỷ mao ở đây là năm 1879. Lạc khoản cũng cho biết thêm về người cúng cặp liễn này là: 穗城會館衆商敬送 “*Tuệ Thành hội quán chúng thương kính tống*” (Các thương nhân ở hội quán Tuệ Thành kính dâng). Phần tường tiếp giáp với phần mái có trang trí nhiều bức bích họa được vẽ trực tiếp lên tường. Mỗi bức tranh có một bài thơ đi kèm theo lối “nhất thi nhất họa” truyền thống, trên bức bích họa ở giữa có đề niên đại cũng là năm Kỷ mao (1879).

Mái của tiền điện lợp ngói âm dương tiểu đại có phong tô, trên gờ nóc mái tiền điện có trang trí quần thể tiểu tượng gốm Sài Gòn tuyệt đẹp, còn khá nguyên vẹn với phần trung tâm là các điển tích trong văn học cổ Trung Hoa. Trên quần thể tiểu tượng này có đề hai dòng chữ Hán: 癸巳年立 “*Quý tỵ niên lập*” và 和利祥造 “*Hòa Lợi Tường tạo*”. Như vậy, đây là sản phẩm của lò gốm Hòa Lợi Tường sản xuất vào năm Quý tỵ (1893).

Bên trong tiền điện có bốn cột gỗ tròn kê trên đá tảng được tạo hình như chiếc đòn. Hai cột lớn đỡ toàn bộ hai bộ vì theo kiểu chông rường được chạm trổ rất mỹ thuật. Hai cột nhỏ ở giữa là dấu tích của khung cửa Trung môn – Đây là cửa, theo phong tục truyền thống, chỉ dành rước thần linh, người đi lễ không được phép vào bằng cửa này. Hai bên khung cửa Trung môn là cặp lân đá to lớn, chạm khắc rất tinh xảo².

Ngăn cách giữa tiền điện và chính điện là sân thiên tỉnh, giữa sân thiên tỉnh là hương đình có cấu trúc dạng nhà vuông theo kiểu tứ trụ với bốn cột gỗ vuông kê trên đá tảng đỡ lấy phần vì kèo gỗ, được mở rộng ra xung quanh bằng bốn cột gỗ khác.

Phần quan trọng nhất của miếu là tòa chính điện. Chính điện Thất phủ Thiên Hậu cung có ba gian được phân chia bởi hai hàng cột gỗ tròn. Hệ thống vì cũng theo dạng chông rường, chạm khắc công phu đỡ lấy phần mái lợp ngói âm dương. Trên bờ mái cũng có trang trí quần thể tiểu tượng gốm nhưng đã bị gãy vỡ nhiều. Trên quần thể tiểu tượng này có 2 hàng chữ Hán: 光緒己卯五年 “*Quang Tự Kỷ mao ngũ niên*” và 粵東吳奇玉造 “*Việt Đông, Ngô Kỳ Ngọc tạo*”. Như vậy, đây là quần thể tiểu tượng được Ngô Kỳ Ngọc ở tỉnh Quảng Đông tạo tác vào năm Quang Tự thứ 5, Kỷ mao (1879).

Phần chính điện trước đây là nơi đặt thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu ở gian chánh trung cùng hai vị thần phối tự khác ở hai bên. Hiện khu vực này chỉ còn lại duy nhất một hiện vật là chiếc đại hồng chung treo trên giá gỗ. Chuông được làm bằng hợp kim với nhiều hoa văn đúc nổi tinh tế. Trên thành chuông có ba dòng chữ Hán: 七府天后宮 “*Thất phủ Thiên Hậu cung*”; 風調雨順 “*Phong điều vũ thuận*” (Mưa thuận gió hòa) và

¹ Thương cô: Gọi chung giới buôn bán.

² Vị trí của cặp lân này vốn nằm ở hai bên khung cửa chính nhưng vì nơi này đã xây dựng cầu thang dẫn lên khu nhà mới nên cặp lân đá đã bị dời vào trong như hiện nay.

光緒五年歲次己卯孟冬吉旦 “*Quang Tự ngũ niên tuế thứ Kỷ mao mạnh đông cát đán*”
(Đúc chuông vào ngày tốt tháng 10 năm Quang Tự thứ 5, Kỷ mao – 1879).



4. Nhận xét:

Qua các dòng lạc khoản thì Thất phủ Thiên Hậu cung còn lưu lại 2 niên đại chính là Kỷ mao (1879) và Quý ty (1893). Trong đó, niên đại 1879 xuất hiện nhiều trên kiến trúc và một số di vật quan trọng đã cho phép chúng ta đoán định rằng có lẽ Thất phủ Thiên Hậu cung đã được trùng tu lớn vào năm 1879 và đây cũng là niên đại của di tích hiện tồn. Sau đó vào năm 1893, miếu tiếp tục được trùng tu, trang trí thêm ở ngoại thất bằng quần thể tiểu tượng gồm Sài Gòn trên bờ mái tiền điện.

Trong số các di vật còn lại của Thất phủ Thiên Hậu cung thì quần thể tiểu tượng gồm trang trí trên bờ mái mang giá trị lịch sử đặc biệt. Quần thể tiểu tượng trên mái chính điện là bằng chứng rõ ràng cho thấy sự du nhập của trường phái gốm Quảng Đông vào vùng đất Sài Gòn, tạo tiền đề để hình thành trường phái gốm Quảng Đông trong dòng gốm Sài Gòn về sau. Thêm vào đó, với niên đại lần lượt là 1879 và 1893 thì cả hai quần thể tiểu tượng gốm ở Thất phủ Thiên Hậu cung đều là những quần thể tiểu tượng gốm có niên đại rất sớm được ghi nhận ở Sài Gòn và cả Nam Bộ.

Nói tóm lại, Thất phủ Thiên Hậu cung là một trong hai ngôi miếu đầu tiên được người Hoa xây dựng tại Sài Gòn và là ngôi miếu đầu tiên đặt thờ Bà Thiên Hậu. Miếu cũng gắn liền với lịch sử hình thành của vùng đất này nên đây là một cổ tích có vai trò đặc biệt quan trọng. Ngoài cặp lân đá và đại hồng chung cùng phần kiến trúc còn khá nguyên vẹn nhưng đang trong tình trạng xuống cấp thì toàn bộ các hiện vật trang trí, thờ cúng khác như: hoành phi, liễn đối, án thờ, tượng thờ, bài vị... đều không còn. Tuy nhiên, với những gì còn sót lại của Thất phủ Thiên Hậu cung cũng đã phần nào cho thấy một thời kỳ vàng son của miếu đồng thời cũng phản ánh giá trị kiến trúc nghệ thuật, điêu khắc, hội họa được các nghệ nhân xưa thể hiện tại đây. Do đó, Thất phủ Thiên Hậu cung rất cần được bảo tồn nhằm góp phần lưu giữ một di tích văn hóa quan trọng của Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo:

1. Trịnh Hoài Đức (Tu Trai Nguyễn Tạo dịch) (1972), *Gia Định thành thông chí (tập hạ)*, Nha Văn hóa Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản.
2. Trần Hồng Liên (2005), *Văn hóa người Hoa ở Nam Bộ, tín ngưỡng & tôn giáo*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Quận ủy - Ủy ban Nhân dân Quận 5 (2000), *Địa chí Văn hóa quận 5 thành phố Hồ Chí Minh*.
4. Tsai Maw Kuey (1968), *Les Chinois au Sud Vietnam* (Người Hoa ở miền Nam Việt Nam – Bản dịch của Ủy ban nghiên cứu Sử học và Khoa học thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục Sài Gòn), Luận văn Tiến sĩ Đại học Sorbonne, Paris.
5. Phan Thị Yến Tuyết (1990), *Minh Hương Gia Thạnh*, Chùa Hoa thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr.123-135.
6. 阮昌銳 (1982 年), 莊嚴的世界, 文開出版事業股份有限公司, 台北 (Nguyễn Xương Nhuệ (1982), *Thế giới trang nghiêm*, Công ty hữu hạn cổ phần Sự nghiệp xuất bản Văn Khai, Đài Bắc).